TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA** Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Khánh Vĩnh, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Như H - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyên K, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn:* Ông Cao R - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyên K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Như H - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyên K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Cao R - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyên K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Bà Nguyễn Thị Như H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Thành C – sinh ngày 17/11/2011 đến tuổi trưởng thành. Ông Cao R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Cao Thành C – sinh ngày 17/11/2011 mỗi tháng 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bắt đầu từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi cháu Cao Thành C đủ 18 tuổi.

Qui định: Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 (viện dẫn Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015) tương ứng với số tiền chậm thi hành án và thời gian chậm thi hành án.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Ông Cao R được quyền thăm nom con chung ; không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

- ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Bà Nguyễn Thị Như H và ông Cao R đều xác định không có tài sản chung, nợ chung.

- ***Về án phí:*** Bà Nguyễn Thị Như H phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn, đồng ý nộp thay ông Cao R 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Như vậy bà H phải nộp tổng cộng là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/20164753 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Bà Nguyễn Thị Như H đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Đương sự;
- UBND xã Khánh Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền